TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên;

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/TLST-ST, ngày 10 tháng 8 năm 2021theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, đối với:

- Bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (sống); Họ và tên vợ: Bùi Thị Phượng L, sinh năm 1990; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 19/02/2019, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 06/9/2019.

Về nhân thân:

Ngày 17/4/2007, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo.

Ngày 05/8/2009, Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án năm 2007 là 01 năm 09 tháng tù.

Tại Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh Niên 2 để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Nguyễn Văn L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2021 đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt (Hiện nay, bị cáo L đang bị tạm giam trong vụ án khác).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành T (B),** sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K2/E140B tổ 21, phường H, thành phố T, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Thành T, sinh năm 1959 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Thành T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2021 đến ngày 01/9/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Phan Thế V, sinh ngày 06/10/2003. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Cẩm N, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Trần Vĩnh P, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rừng Dầu, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã V, thị xã T, tỉnh B.

2. Bà Phan Thị Cẩm N, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã Quê M, huyện T, tỉnh L.

3. Ông Cao Văn K, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện N, tỉnh C

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1983. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1973. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15/5/2021, Nguyễn Văn L rủ Nguyễn Thành T đi về tỉnh Đồng Tháp chơi. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 61E1-201.22 của L chở T. Trên đường đi, L rủ T nếu thấy tài sản (xe mô tô) của người dân để sơ hở thì lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T đồng ý. L đưa T 01 cây đoản hình chữ L, mũi đoản dài 7,5cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp cất giữ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận thuộc ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, L và T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future Neo 125, biển số 62H1-002.52 của Nguyễn Phan Thế V đang dựng trên lề đường, để sẵn chìa khóa nên L và T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. L dừng xe phía sau xe mô tô biển số 62H1-002.52, T xuống xe đi đến xe mô tô biển số 62H1-002.52 nổ máy chạy đi. Sau khi chiếm đoạt được xe, L và T mỗi người điều khiển một xe mô tô chạy về hướng tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 04 giờ ngày 16/5/2021, L và T điều khiển xe đến ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 62P1-668.98 của ông Nguyễn Trần Vĩnh P dựng phía trước nhà trọ không người trông coi, gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L và T điều khiển xe vào khu công nghiệp Xuyên Á giấu xe mô tô biển số 62H1-002.52 vào bụi cây rồi L chở T bằng xe mô tô biển số 61E1-20.22 quay lại, T lén lút đi vào lấy xe mô tô biển số 62P1-668.98, khi T vừa nổ máy chạy đi khoảng 100m thì bị anh Nguyễn Phương B phát hiện truy hô. Lúc này có lực lượng Công an xã Mỹ Hạnh Bắc đang tuần tra nên truy đuổi bắt giữ L và T sau đó giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, số khung 08072Y196716, số máy HC08E196757, biển số 62P1-668.98 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 436 ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ-đen, số khung RLHJC35086Y052475, số máy JC35-0154967, biển số 26H1-002.52 có giá trị là 11.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSĐH ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T (B) về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T(B) gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T(B) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T (B) từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Phan Thế V và ông Nguyễn Trần Vĩnh P đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 62H1-002.52 và xe mô tô biển số 62P1-668.98. Sau khi nhận lại tài sản, anh V, ông P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Về tang vật:

-Đối với 01 xe mô tô, số máy E32VE164308, số khung RLCUE3740LY049754 là tài sản hợp pháp của bị cáo L. Xét xe mô tô trên không có giấy tờ hợp pháp, là phương tiện bị cáo L dùng để thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu bán lấy tiền sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 biển số 61E1-201.22, quá trình điều tra xác định đây là biển số giả nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ L, mũi đoản dài 7,5cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp gắn kết với 01 ống điếu vặn ốc kim loại 08 mm là công cụ các bị cáo dùng thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với bị hại Nguyễn Phan Thế V, Nguyễn Trần Vĩnh P (đã nhận lại tài sản); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trương Thị Tuyết M, Phan Thị Cẩm

N, Cao Văn K và người làm chứng: Đoàn Văn M, Nguyễn Phương B vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2].Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T bàn bạc cùng đi tìm tài sản (xe mô tô) của người dân để sơ hở để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ ngày 15/5/2021, L và T đi đến địa bàn thuộc ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future Neo 125, biển số 62H1-002.52 của Nguyễn Phan Thế V và T điều khiển xe vào khu công nghiệp Xuyên Á cất giấu xe vào bụi cây. Khoảng 04 giờ ngày 16/5/2021, L và T đi đến ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 62P1-668.98 của ông Nguyễn Trần Vĩnh P, khi Tây vừa nổ máy chạy đi khoảng 100m thì bị anh Nguyễn Phương B phát hiện bắt quả tang.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T trước tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Phan Thế V, Nguyễn Trần Vĩnh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đúng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi, đúng về đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T có hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của anh V, ông P với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.400.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của anh Nguyễn Phan Thế V, ông Nguyễn Trần Vĩnh P được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T không vi phạm các tình tiết định khung khác của Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T bị áp dùng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần (02 lần) theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Lcòn bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4].Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Phan Thế V và ông Nguyễn Trần Vĩnh P đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 62H1-002.52 và xe mô tô biển số 62P1-668.98. Sau khi nhận lại tài sản, anh V, ông P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5].Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với xe mô tô, số máy E32VE164308, số khung RLCUE3740LY049754 tài sản hợp pháp của bị cáo L. Tuy nhiên, xe không có giấy tờ hợp pháp và là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu bán lấy tiền sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 biển số 61E1-201.22, quá trình điều tra xác định đây là biển số giả được các bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ L, mũi đoản dài 7,5cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp gắn kết với 01 ống điếu vặn ốc kim loại 08 mm là công cụ các bị cáo dùng thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với bà Trương Thị Tuyết M là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-201.22 nhưng quá trình điều tra xác định xe do bà M đứng tên xe khác số máy, số khung với xe do bị cáo L điều khiển nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Phan Thị Cẩm N là chủ sở hữu hợp pháp và đứng tên xe mô tô biển số 61E1-201.22. Quá trình điều tra xác định, bà N giao xe cho con trai Nguyễn Phan Thế V sử dụng. Tuy nhiên, sau khi nhận lại xe mô tô biển số 61E1-201.22 bà N không có yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T (B) phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn L vào chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo Nguyễn Văn L thời gian đã tạm giam từ ngày 16/5/2021 đến ngày 01/9/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T (B) 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thành T (B) vào chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo Nguyễn Thành T (B) thời gian đã tạm giam từ ngày 16/5/2021 đến ngày 01/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu bán lấy tiền sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô, số máy E32VE164308, số khung RLCUE3740LY049754.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 61E1-201.22; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ L, mũi đoản dài 7,5cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp gắn kết với 01 ống điếu vặn ốc kim loại 08 mm.

(Các tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2021)

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T (B) mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thanh Hoàng – Nguyễn Chí Lin	**Nguyễn Khắc Linh Duy**

Hội Thẩm Nhân Dân	Chủ Tọa Phiên Tòa
Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến	Nguyễn Khắc Linh Duy